

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**
Số: *115a*/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày *21* tháng *3* năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Phát triển du lịch tỉnh Gia Lai năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch 23/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia lai về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” của UBND tỉnh Gia Lai;

Nhằm thực hiện được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trong lĩnh vực du lịch, tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, trên cơ sở Tờ trình số 80/TTr-SVTTTDL của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; tổ chức triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra.

- Thu hút khách du lịch quốc tế và nội địa đến Gia Lai trong Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026; tạo bước tăng trưởng, phát triển toàn diện du lịch Gia Lai đạt cả về quy mô và chất lượng dịch vụ, số lượng và cơ cấu khách du lịch đảm bảo tính bền vững.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đồng bộ, thống nhất, đảm bảo khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch trong quá trình phục vụ khách du lịch.

- Huy động các nguồn lực, tạo sự lan toả tham gia, hưởng ứng tích cực của các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch trong việc xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, đáp ứng trải nghiệm của khách du lịch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Năm 2026 phấn đấu đón được 15.000.000 lượt khách với doanh thu phấn đấu đạt 35.000 tỷ đồng; trong đó:

1. Quý I năm 2026

- Chỉ tiêu lượt khách du lịch: 4.200.000 lượt.
- Chỉ tiêu về tổng thu từ khách du lịch: 8.700 tỷ đồng.

2. Quý II năm 2026

- Chỉ tiêu về lượt khách du lịch: 4.500.000 lượt.
- Chỉ tiêu về tổng thu từ khách du lịch: 10.300 tỷ đồng.

3. Quý III năm 2026

- Chỉ tiêu về lượt khách du lịch: 4.200.000 lượt.
- Chỉ tiêu về tổng thu từ khách du lịch: 10.200 tỷ đồng.

4. Quý IV năm 2026

- Chỉ tiêu về lượt khách du lịch: 2.000.000 lượt.
- Chỉ tiêu về tổng thu từ khách du lịch: 5.500 tỷ đồng

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026

- Chuẩn bị chu đáo nội dung và các điều kiện có liên quan để đảm bảo điều kiện tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia 2026 tại tỉnh.

- Các sở, ngành, địa phương tăng cường triển khai tổ chức hiệu quả các hoạt động, sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch thu hút khách du lịch đến tỉnh Gia Lai trong Năm Du lịch quốc gia 2026 theo Đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Kế hoạch của UBND tỉnh đã được phê duyệt.

Năm 2026, tại tỉnh Gia Lai sẽ tổ chức 127 hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, điện ảnh, khoa học, trong đó có 109 sự kiện của tỉnh chủ trì tổ chức và 18 hoạt động, sự kiện do các cơ quan chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, trong đó có nhiều sự kiện chính có quy mô quốc gia và quốc tế, sẽ thu hút đông đảo nhân dân và

du khách đến tham quan, du lịch.

2. Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch

- Đầu tư chỉnh trang đô thị, mỹ quan, mỹ thuật, hệ thống cây xanh, chiếu sáng tại các khu vực tổ chức sự kiện Năm Du lịch quốc gia; nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối (đường bộ, đường sắt, hàng không, đường biển), các tuyến đường đến các điểm đến du lịch: đường nối từ quốc lộ 19 vào vườn quốc gia Kon Ka Kinh, đường đến các tháp Chăm, làng du lịch cộng đồng, các võ đường; biển hiệu gắn trên các cầu lớn; khu vực Núi lửa Chư Đăng Ya; cải tạo, chỉnh trang cảnh quan Biển Hồ – Núi lửa Chư Đăng Ya.

- Hoàn thành đưa vào sử dụng tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông đi qua tỉnh Gia Lai; hoàn thành đường băng số 2, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các chuyến bay charter đến và đi tại Cảng hàng không Phù Cát.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cơ sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các dự án trùng tu tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ khách tham quan du lịch.

- Hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt chuẩn đảm bảo phục vụ du khách trong Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, phát triển hệ thống homestay sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm nông nghiệp - văn hóa. Xây dựng thông điệp đến các doanh nghiệp dịch vụ du lịch, lữ hành, nhà hàng, khách sạn... về việc sử dụng các sản phẩm địa phương, các sản phẩm bảo vệ môi trường, bảo vệ biển, rừng, chương trình “Nhà vệ sinh thoải mái như ở nhà”,...; xây dựng hình ảnh thân thiện, mến khách.

3. Phát triển thị trường khách du lịch

- Đẩy mạnh thu hút khách du lịch quốc tế ở các thị trường gần tăng trưởng nhanh, nhất là thị trường Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc), Đông Nam Á, Ấn Độ và từ một số thị trường xa, có khả năng chi tiêu cao và lưu trú dài ngày như: Tây Âu (Anh, Pháp, Đức...), Bắc Mỹ (Mỹ, Canada...) và châu Đại Dương (Úc, New Zealand), trong đó chú trọng các nước đã được miễn thị thực (visa).

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút khách du lịch nội địa tại các thị trường lớn của tỉnh như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành trong khu vực, đồng thời mở rộng thị trường khách du lịch tiềm năng khu vực Đông Bắc, Tây Bắc, đồng bằng sông Cửu Long,...

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố có chương trình hợp tác du lịch với tỉnh; đồng thời mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố phát triển mạnh du lịch như: Hải Phòng, Lâm Đồng...; chủ động tham gia các

hội chợ, hội thảo, triển lãm như: Ngày hội đồng hương Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Hanoi, Hội chợ Du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh...

4. Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

4.1. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe - vui chơi giải trí

- Tiếp tục chú trọng phát triển du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng dọc các bãi biển khu vực phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Đông, bán đảo Phương Mai, khu vực từ Cát Tiến - Hoài Nhơn Bắc; du lịch nghỉ dưỡng núi, hồ khu vực Pleiku, Biển Hồ - Chư Đăng Ya; huy động các nguồn lực đầu tư các bãi tắm an toàn, sạch đẹp kết hợp với hình thành các sản phẩm du lịch thể thao biển tại các bãi biển. Tổ chức tốt Lễ hội du lịch hè “*Gia Lai - Điểm đến kỳ thú*”, lễ hội hoa dã quỳ Núi lửa Chư Đăng Ya; tiếp tục quy hoạch khu du lịch quốc gia núi lửa Chư Đăng Ya – Biển Hồ.

- Khai thác các nguồn khoáng nóng tự nhiên ở các địa phương (khoáng nóng Hội Vân, khoáng nóng Vĩnh Thịnh,...); các bài thuốc, thảo dược, massage,... để phát triển các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và làm đẹp. Phát triển sản phẩm du lịch chữa lành, du lịch thiền, thể thao... cho hành trình “biển rừng hòa một” của du khách.

4.2. Phát triển du lịch sinh thái

- Phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm trong rừng đặc dụng gắn với Vườn Quốc gia - Vườn di sản ASEAN Kon Ka Kinh và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng. Hoàn chỉnh các Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Vườn quốc gia Kon Ka Kinh và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng.

- Tiếp tục phát triển du lịch sinh thái biển, đảo (cảnh quan, lặn ngắm san hô và hệ sinh thái biển, đảo,...) tại phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, xã Cát Tiến, Đê Gi.

- Phát triển du lịch sinh thái gắn với cảnh quan, sông núi, đầm, hồ: Sông Sê San, thác Phú Cường, Cồn Chim - Đầm Thị Nại, Đầm Trà Ổ, cao nguyên La Vương, An Toàn, Vĩnh Sơn, suối Tà Má...

4.3. Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử, di sản

- Tổ chức các hoạt động, sự kiện về văn hóa - lịch sử trong chuỗi hoạt động của Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 để thu hút khách du lịch đến tỉnh, tạo ra giá trị kinh tế và quảng bá văn hóa địa phương.

- Triển khai các chương trình, nhiệm vụ bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các

di tích quốc gia, cấp tỉnh gắn với phát triển du lịch mang tính đặc trưng của tỉnh Gia Lai; phát huy giá trị di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia gắn với văn hóa Chăm; phát triển du lịch văn hóa, lịch sử gắn di tích phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn; phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh thành sản phẩm du lịch gắn với hình thành các sản phẩm lưu niệm đặc trưng của lễ hội.

- Trình UNESCO công nhận di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại Võ cổ truyền Bình Định. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát bội và Bài chòi Bình Định, giai đoạn 2026 - 2030; Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích về Phong trào Tây Sơn trên địa bàn tỉnh; Chương trình nghiên cứu tổng thể, toàn diện di tích Rộc Tung - Gò Đá, Đá cũ An Khê... Tổ chức tốt các lễ hội: Lễ hội quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam, Lễ hội quốc tế công chiêng Tây Nguyên, Ngày hội di sản,...

4.4. Phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp - nông thôn, làng nghề

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại các làng chài: Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu,...; các làng nghề và du lịch cộng đồng: Làng rau Thuận Nghĩa, làng nón ngựa Phú Gia, làng gỗ Nhơn Hậu,...

- Phát triển mô hình du lịch cộng đồng làng Mơ Hra – Đáp, làng kháng chiến Stor – Anh hùng Núp (xã Tơ Tung), làng Óp (phường Pleiku), làng Ia Nueng, Ia Gri (xã Biển Hồ), làng Kép (xã Ia Ly), làng K3-K8 xã Vĩnh Sơn, xã An Toàn... Xây dựng thí điểm một số mô hình du lịch nông nghiệp cho khách trải nghiệm: Tour cà phê, Cà phê show, sầu riêng, hồ tiêu, rau sạch... tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, điểm đến hấp dẫn, độc đáo cho du khách trải nghiệm.

4.5. Phát triển du lịch khoa học - du lịch kết hợp sự kiện, hội thảo (MICE)

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, phát triển dịch vụ phục vụ du khách trải nghiệm khoa học, giáo dục tại Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành, Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo, tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù riêng của tỉnh.

4.6. Phát triển du lịch thể thao nâng tầm quốc tế

Tổ chức tốt các hoạt động thể thao quy mô lớn năm 2026 như: Võ cổ truyền, Kickboxing, Golf, Marathon, đua xe địa hình và nhất là các giải thể thao mang tầm quốc tế: Liên hoan quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam; Giao lưu bóng đá trẻ quốc tế và giải giao hữu giữa một số câu lạc bộ bóng đá quốc tế,... góp phần tạo thương hiệu, đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch ngày càng cao của khách du lịch trong và ngoài nước.

4.7. Phát triển các loại hình du lịch mới, có tiềm năng

- Tiếp tục phát triển khu chợ đêm, phố ẩm thực mô hình kinh tế ban đêm. Hình thành, nâng cấp hoạt động các khu vực, tuyến phố văn hóa - du lịch gắn với biểu diễn nghệ thuật, vui chơi giải trí về đêm, ẩm thực; tổ chức các hoạt động, dịch vụ phục vụ khách du lịch (khu vực đường Phùng Hưng - Bờ Kè; đường Nguyễn Thiện Thuật; các phố đi bộ, ẩm thực phường Quy Nhơn,...). Hình thành và phát triển các điểm mua sắm sản phẩm quà tặng, hàng lưu niệm cho du khách.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình cảng cá kết hợp phát triển du lịch, hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với không gian làng chài, lễ hội truyền thống và các hoạt động trải nghiệm biển tại khu vực Nhơn Lý, Nhơn Hải (Quy Nhơn Đông) và các làng chài ven biển có tiềm năng phát triển du lịch.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình quảng diễn võ – tuồng Bình Định trên đường phố Quy Nhơn và quê hương Đào Tấn để phục vụ khách du lịch và phát huy vai trò kinh tế văn hoá trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu khai thác một số ẩm thực đặc trưng của Gia Lai (nem, tré, rượu Bàu đá, bánh ít lá gai, bánh hồng, bánh tráng nước dừa, bún cá, hải sản, cá lăng, gà nướng com lam, bò một nắng muối kiến, cà phê,...) để phục vụ khách du lịch thưởng thức, trải nghiệm.

- Xây dựng sản phẩm du lịch golf, kết hợp các dịch vụ bổ trợ phù hợp với nhu cầu khách như hệ thống vui chơi giải trí, ẩm thực, đồng thời xây dựng các sản phẩm, điểm đến kết nối xung quanh.

- Tổ chức chợ phiên Pleiku, trải nghiệm hoạt động cà phê cuối tuần, tăng cường giới thiệu sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương,...

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch Gia Lai

- Triển khai chương trình truyền thông Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 theo kế hoạch được phê duyệt; tuyên truyền, quảng bá biểu trưng, bộ nhận diện Năm Du lịch Quốc gia 2026.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu Quy Nhơn, Pleiku là điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện và hấp dẫn; thương hiệu Quy Nhơn là Đô thị du lịch sạch ASEAN, 01 trong 25 điểm đến du lịch hàng đầu thế giới năm 2026 theo bình chọn của Tạp chí Du lịch Lonely Planet và Nền tảng du lịch thế giới Tripadvisor.

- Tổ chức các chương trình truyền thông giới thiệu Năm Du lịch Quốc gia - Gia Lai 2026, chương trình xúc tiến du lịch Gia Lai tại các sự kiện, hội chợ, ngày hội du lịch tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, các tỉnh/thành. Đẩy mạnh công tác quảng bá du lịch Gia

Lai ra nước ngoài, tham gia các chương trình, sự kiện quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch Việt Nam tổ chức.

- Tổ chức chương trình famtrip cho các doanh nghiệp lữ hành quốc tế và Ngày hội lữ hành toàn quốc tại tỉnh.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức du lịch, kỹ năng giao tiếp ứng xử văn minh cho người dân tại các địa phương, điểm du lịch. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về du lịch cho cán bộ phụ trách du lịch các sở, ban, ngành; cán bộ quản lý về du lịch cấp xã.

- Tổ chức các lớp tập huấn về thực hiện Tiêu chuẩn du lịch ASEAN, tập huấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong hoạt động du lịch, tập huấn hướng dẫn thống kê du lịch. Phối hợp với Hiệp hội Du lịch Việt Nam, các trường đại học và cao đẳng tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: lễ tân, buồng, bàn, quản lý khách sạn, kỹ thuật chế biến món ăn... cho người lao động tại các cơ sở kinh doanh du lịch và khoá cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế.

- Triển khai chương trình đào tạo nghề nông thôn, các chương trình đào tạo nghề thuộc nguồn chương trình mục tiêu quốc gia tập trung cho lao động lĩnh vực dịch vụ và du lịch.

7. Thực hiện chuyển đổi số trong ngành du lịch

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin du lịch Gia Lai; thực hiện mã QR thuyết minh tự động các ngôn ngữ phổ biến cho khách du lịch tại các điểm tham quan du lịch; phát triển điểm đến du lịch thông minh...

- Tiếp tục triển khai đề án chuyển đổi số Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thực hiện chuyển đổi số du lịch để kết nối nhằm hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch và phục vụ công tác quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ xanh, sạch trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ và cơ sở lưu trú du lịch.

- Rà soát, thu thập và hoàn thiện hồ sơ di tích, hiện vật, di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể để hình thành danh mục ưu tiên số hóa, như: Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo (An Khê), Tây Sơn Hạ đạo (Tây Sơn, Bình Định cũ), Thành Hoàng Đế, Bảo tàng Quang Trung, Nhà tù Pleiku...

- Triển khai Dự án Bảo tàng số tại Bảo tàng Quang Trung, số hóa 3D hiện vật, xây dựng tour ảo, ứng dụng AR/VR; kết hợp công nghệ quét 3D, panorama 360° và trí tuệ nhân tạo. Xây dựng, tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa; khuyến khích hợp tác

công - tư, góp phần quảng bá, lan tỏa di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch.

8. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch, xây dựng môi trường du lịch

- Tổ chức Lễ phát động “*Mỗi người dân là một Đại sứ du lịch*” và phát động phong trào xã hội hóa nhà vệ sinh “*Thoải mái như ở nhà*” cho khách du lịch; xây dựng môi trường du lịch xanh, sạch; bảo tồn đa dạng sinh học, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh an toàn cho du khách.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch theo hướng phân công, phân cấp rõ trách nhiệm quản lý của các ngành và địa phương; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng địa phương và cơ sở kinh doanh du lịch trong phát triển du lịch của tỉnh; phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch và Hiệp hội Văn hóa Âm thực.

- Xây dựng chính sách phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp và chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đã ban hành trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động du lịch.

- Triển khai công tác điều tra tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động du lịch; quản lý, khai thác tốt và bền vững các giá trị tài nguyên du lịch. Thực hiện các tiêu chí nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch tại điểm; xây dựng sản phẩm du lịch mới năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

9. Đưa văn hóa, nghệ thuật, võ Bình Định, các lễ hội đặc sắc vào chương trình giáo dục địa phương tại các nhà trường; triển khai chương trình ngoại khóa, chương trình hướng nghiệp, đào tạo nghề cho học sinh trong toàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn lực xã hội khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sử dụng nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao dự toán năm 2026 hoặc bố trí lồng ghép nhiệm vụ theo các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt để triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

4. Các chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước có trách nhiệm đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm đưa dự án vào khai thác sử dụng theo đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai năm 2026. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội: Du lịch, Văn hóa Âm thực tỉnh, Golf;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, V5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch